

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa và ông Nguyễn Đức Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: ông Hà Sỹ Thái - Kiểm sát viên .

Trong ngày 19/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: Trương Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 19/02/1991 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Công T và bà Trần Thị H (chết năm 2007); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Thế T; địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K; Xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Trương Văn T; địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Q; tạm trú: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K; Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn D; địa chỉ: Thôn N, xã Đ huyện N, tỉnh K; Có mặt.

2. Anh Hứa Văn L; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K; vắng mặt.

3. Anh Mai Văn C; địa chỉ: Xã X, huyện X, tỉnh N; tạm trú: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K; vắng mặt.

4. Anh Đồng Thế H; địa chỉ: Thôn H xã X, huyện N, tỉnh H; tạm trú: Thôn I, xã P huyện N, tỉnh K; vắng mặt.

5. Anh Vũ Quang V; địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn N là người nghiện ma túy đá, qua các mối quan hệ xã hội N biết được người tên H (không rõ lai lịch) ở huyện N có bán ma túy đá. Khoảng 21 giờ ngày 06/4/2019 khi N đang ở thị trấn Pn thì nhận được điện thoại của một người đàn ông (không rõ lai lịch) gọi từ số 0914.948.531 vào số điện thoại của Nghĩa 0973.453.927, người này thỏa thuận sẽ mua một lượng ma túy đá “nửa hộp năm” (một hộp năm bằng năm gam) của N với giá 1.200.000 đồng và giao ma túy tại thôn I, xã P. N gọi điện cho H hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá, người tên H nói “đợi điện thoại” sẽ có người khác gọi để thỏa thuận việc mua bán ma túy. N bắt xe Taxi hãng Tiên Sa do anh Phạm Văn D điều khiển đi từ thị trấn P vào xã P, trên đường đi N nghe điện thoại từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) gọi đến, người này chỉ dẫn cho N cách thức giao nhận tiền và ma túy tại cột nhà rông thôn Đ, xã P và nói sẽ cho thêm N một gói nhỏ ma túy vì N mua với số lượng nhiều. Theo chỉ dẫn của người đàn ông này, N đến nhà Rông thôn Đ thì thấy hai gói ni lông chứa ma túy đá tại cột nhà rông thứ hai, sau đó bỏ số tiền 900.000 đồng tại cột nhà rông thứ ba (hàng cột bên trái hướng từ sau ra trước, sát hàng rào), N mang theo hai gói ma túy trong người, theo chỉ dẫn của người đàn ông đặt mua ma túy tiếp tục đi xe taxi đến nhà anh Hồ Thế T tại thôn I, xã P để giao ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N đến nhà anh T và một mình đi bộ vào, lúc này tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã P đang tiến hành kiểm tra hành chính nhà anh T, trong nhà có Trương Văn T, Đồng Thế H, Vũ Quang V, Mai Văn C (khi kiểm tra anh Hồ Thế T không có ở nhà). Trong lúc đang kiểm tra thì Trương Văn N từ ngoài đi vào có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với N, qua kiểm tra phát hiện hai gói ni lông chứa ma túy đá N vừa mua trước đó gồm: Gói thứ nhất để trong túi quần phía trước bên trái miệng túi được ép nhiệt kín, gói thứ hai để trong túi áo khoác bên phải N đang mặc được buộc bằng một sợi dây thun màu vàng, N khai nhận Hai gói ni lông chứa ma túy đá vừa mua của một người đàn ông không quen biết với giá 900.000 đồng, đang mang đến giao cho một người đặt mua trước đó qua điện thoại thì bị phát hiện bắt quả tang. Kiểm tra chiếc điện thoại

Nokia màu đen của Trương Văn T có gắn sim số 0914.948.531 là số điện thoại đặt mua ma túy của N. Tổ công tác tiến hành đưa người có liên quan và tang vật về trụ sở Công an xã P, lập biên bản tạm giữ người phạm tội quả tang đối với Trương Văn N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định.

Vật chứng của vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- Thu giữ của Trương Văn N: 01 (Một) gói ni lông bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, gói ni lông được cuộn lại và buộc lại bằng một sợi dây thun màu vàng; 01(một) gói ni lông kích thước (3,5 x 5) cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, gói ni lông được ép nhiệt dán kín; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số seri: 8984048000025638364 đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trương Văn T: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại bàn phím số, số Imei 359002099226832, số seri: 8984020021496430973 đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITel màu đen số Imei 1356846099404226, số seri: 89840448008822412115. Sau khi thu giữ kiểm tra trên điện thoại của T không phát hiện lịch sử liên lạc với số điện thoại 0973.453.927 của N, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trương Văn T hai chiếc điện thoại di động này.

Tại bản kết luận giám định số 31/GĐTP ngày 10/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong một bì ni lông màu trắng (ký hiệu M1) và một bì ni lông màu trắng được cuộn tròn buộc bằng sợi dây thun màu vàng (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,4820 gam loại Methamphetamine.

Với nội dung trên Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 02/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N tỉnh K truy tố Trương Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số hê rô in; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số seri: 8984048000025638364 đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa khi bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo

mua 900.000 đồng ma túy, bị cáo bán lại cho người quen 900.000 đồng, bị cáo cam đoan lời khai của mình và chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ nhất về tội mua bán trái phép chất ma túy để bị cáo cải tạo và sớm được hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với diễn biến của vụ án và kết luận giám định số: 31/GĐTP-2019 ngày 10/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 00 ngày 06/4/2019 Trương Văn N đã có hành vi mua trái phép 2,4820 gam Methamphetamine của một đối tượng không biết tên địa chỉ với giá 900.000 đồng, nhằm mục đích bán trái phép cho người khác, đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, hiện nay ma túy đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và làm lây lan dịch HIV/AIDS, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong khi toàn xã hội đang ra sức đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này và đã có nhiều hình thức phổ biến, tuyên truyền về tác hại của ma túy để mọi người phòng tránh, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời

răn đe đối với loại tội phạm này, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo nguyên là chiến sỹ của Quân đội nhân dân Việt Nam, chưa có tiền án tiền sự gì. Tuy nhiên, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc tội phạm nghiêm trọng có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Trong đó bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên khi áp dụng hình phạt cần xem xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Trong vụ án này đối với số điện thoại 0914.948.531 bị cáo N khai là số điện thoại đã điện cho bị cáo mua một lượng ma túy đá của N với giá 1.200.000đồng và giao ma túy tại thôn I, xã P, cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc điện thoại gắn số sim 0914.948.531 và xác định là của Trương Văn T sử dụng, nhưng không được đăng ký chính chủ. Sau khi thu giữ kiểm tra trên điện thoại không phát hiện lịch sử liên lạc với số điện thoại 0973.453.927 của N, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trương Văn T hai chiếc điện thoại di động này.

Quá trình điều tra qua kết quả tra cứu thông tin liên lạc có nhiều cuộc gọi đến và đi giữa số điện thoại của T và của N trong thời gian xảy ra hành vi phạm tội, tuy nhiên T không thừa nhận việc liên lạc với số điện thoại của N, T không biết khi T để điện thoại trong nhà anh Hồ Thế T đi ra ngoài có ai khác dùng điện thoại này để liên lạc với N hay không T hoàn toàn không biết, qua đấu tranh với Đồng Thế H, Vũ Quang V và Mai Văn C là những người có mặt tại nhà anh Hồ Thế T, nhưng cũng không ai thừa nhận việc dùng số điện thoại của T liên lạc với số điện thoại của N và cũng không biết việc T có liên lạc với N hay không. N không nhận dạng được giọng nói của người đã liên lạc điện thoại với mình, cả bốn người này đều phủ nhận việc liên lạc điện thoại hay đặt mua ma túy của N và cũng không có mối quan hệ gì với N, nên cơ quan điều tra xác định chưa đủ

căn cứ để kết luận ai là người đã liên lạc, đặt mua ma túy của N để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án.

Đối với người tên H và người đàn ông (không rõ lai lịch), bị cáo khai, đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh truy tìm đối tượng nhưng chưa xác định được tên tuổi lai lịch của hai đối tượng này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, mở rộng vụ án để làm rõ và xử lý sau.

Đối với người lái xe taxi là anh Phạm Văn D và người đi nhờ xe taxi anh Hứa Văn L, cơ quan điều tra xác định hai người này không biết hành vi phạm tội của N, họ không có dấu hiệu đồng phạm với N trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chủ nhà là anh Hồ Thế T, khi tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính nhà T thì T không có mặt ở nhà, T chở vợ con đến nhà bố mẹ vợ ở xã S, huyện N từ chiều ngày 06/4/2019, việc N bị bắt tại nhà anh T về hành vi cất giấu ma túy trên người, anh T hoàn toàn không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Hồ Thế T là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 (Một) phong bì chứa ma túy được niêm phong, mặt trước có nội dung Công an tỉnh Kon Tum, phòng kỹ thuật hình sự số: 131/GĐTP-2019, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum và có các chữ ký ghi tên Phùng Văn Q, Nguyễn Hoàng . Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại bàn phím số đã qua sử dụng, đây là chiếc điện thoại bị cáo N dùng để sử dụng liên lạc trong quá trình phạm tội, chiếc điện thoại này còn giá trị sử dụng, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Na (tên gọi khác: Không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/4/2019.

4. Về vật chứng:

Tịch thu thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì chứa ma túy được niêm phong, mặt trước có nội dung Công an tỉnh Kon Tum, phòng kỹ thuật hình sự số: 131/GĐTP-2019, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum và có các chữ ký ghi tên Phùng Văn Q, Nguyễn Hoàng L.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại bàn phím số.

Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2019 giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/11/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV06 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen

- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Nguyễn Bá Khen